

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: **8072** /TCHQ-GSQL

V/v triển khai thực hiện và chuẩn bị  
một số nội dung báo cáo Thủ tướng  
Chính phủ theo Chỉ thị số 27/CT-TTg

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **16** tháng **10** năm 2018

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất; thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Quán triệt các Chi cục Hải quan, tuyên truyền, phổ biến đến các hãng tàu, đại lý hãng tàu, doanh nghiệp kinh doanh cảng, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu phế liệu về việc thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 về giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

2. Tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan đối với phế liệu, hàng hóa đã qua sử dụng có đặc trưng của phế liệu nhập khẩu theo đúng hướng dẫn tại công văn số 4202/TCHQ-PC ngày 17/7/2018 và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan. Tăng cường phân tích thông tin khai báo trên manifest để kịp thời ngăn chặn từ xa, không cho phép dỡ hàng xuống cảng đối với các container chứa chất thải, phế liệu không đáp ứng các điều kiện, quy định về bảo vệ môi trường.

3. Tập trung, bố trí lực lượng để giải quyết thủ tục thông quan nhanh, đúng quy định đối với các lô hàng phế liệu nhập khẩu của các doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận còn hiệu lực, còn hạn ngạch nhập khẩu và đáp ứng các quy định của pháp luật về hải quan và pháp luật về bảo vệ môi trường.

4. Rà soát, phân loại, thống kê các lô hàng tồn đọng:

4.1. Xác minh, thông báo tìm chủ hàng

a) Đối với các lô hàng tồn đọng quá 90 ngày kể từ ngày đến cửa khẩu, đã hết thời hạn thông báo theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 203/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, nhưng chưa có người đến nhận:

Cục Hải quan các tỉnh, thành phố giao Hội đồng xử lý hàng hóa tồn đọng thực hiện kiểm kê, phân loại theo hướng dẫn tại điểm 4.2 dưới đây.

b) Đối với các lô hàng quá 90 ngày kể từ ngày đến cửa khẩu, đang thông báo tìm chủ hàng theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 203/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính:

Cục Hải quan các tỉnh, thành phố tiếp tục theo dõi, nếu có doanh nghiệp đến nhận hàng thì yêu cầu doanh nghiệp xuất trình đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ theo quy định để nhập khẩu hàng hóa, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan và bố trí cán bộ công chức tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhanh chóng làm thủ tục nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

c) Đối với các lô hàng quá 90 ngày kể từ ngày đến cửa khẩu, chưa thực hiện thông báo tìm chủ hàng theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 203/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính:

Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo Chi cục Hải quan cửa khẩu rà soát và thực hiện ngay việc thông báo tìm chủ hàng kể từ ngày nhận được công văn này.

d) Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chỉ đạo Đội Kiểm soát Hải quan phối hợp với cơ quan công an xác minh, truy tìm chủ hàng hóa đối với các trường hợp nêu tại điểm a, b, c mục này. Trường hợp phát hiện hàng hóa có dấu hiệu vi phạm hình sự, doanh nghiệp không có trụ sở theo địa chỉ đã khai báo trên Hệ thống E-manifest thì chuyển thông tin hàng hóa đến cơ quan có chức năng để điều tra.

đ) Đối với các lô hàng lưu giữ tại kho bãi cảng từ 60 đến 90 ngày kể từ ngày đến cửa khẩu, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố:

- Yêu cầu hãng tàu cung cấp thông tin các doanh nghiệp không đến nhận hàng theo quy định tại Điều 167 Bộ luật Hàng hải năm 2015.

- Chỉ đạo Chi cục Hải quan cửa khẩu có văn bản thông báo cho các doanh nghiệp đến làm thủ tục nhập khẩu.

e) Đối với các lô hàng tồn đọng đang được các cơ quan chức năng (Công an, Điều tra chống buôn lậu) điều tra xử lý, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố không thực hiện việc xác minh, thông báo tìm chủ hàng; tổ chức giám sát chặt chẽ, phối hợp với các cơ quan chức năng khi có yêu cầu.

#### 4.2. Kiểm kê, phân loại hàng hóa tồn đọng:

Việc kiểm kê, phân loại hàng hóa tồn đọng chỉ thực hiện đối với các lô hàng tồn đọng quá 90 ngày kể từ ngày đến cửa khẩu đã hết thời hạn thông báo theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 203/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính mà chưa có người đến nhận.

Việc kiểm kê, phân loại thực hiện như sau:

a) Hội đồng xử lý hàng hóa tồn đọng có trách nhiệm mời đại diện Sở Tài nguyên và môi trường, đại diện hãng tàu, đại diện doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng và phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo quy định.

b) Thực hiện việc kiểm kê, phân loại theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 203/2014/TT-BTC. Kết thúc việc kiểm kê, phân loại thì lập Biên bản có xác nhận của các đơn vị tham gia, ghi nhận kết quả kiểm kê, phân loại, trong đó xác định rõ: phế liệu nhựa; phế liệu giấy; phế liệu sắt, thép, kim loại; phế liệu khác; chất thải; hàng hóa khác. Đối với phế liệu xác định rõ có đủ tiêu chuẩn nhập

khẩu hay không, trường hợp không thể xác định bằng mắt thường thì thực hiện lấy mẫu gửi tổ chức chứng nhận sự phù hợp giám định và tổng hợp kết quả báo cáo Tổng cục Hải quan.

c) Sau khi hoàn thành việc kiểm kê, phân loại, Hội đồng xử lý giao Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa tổ chức giám sát chặt chẽ và báo cáo Tổng cục Hải quan theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính .

#### 4.3. Thống kê số liệu hàng hóa tồn đọng:

Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thống kê số liệu các lô hàng tồn đọng tại điểm 4.1, điểm 4.2 nêu trên, thời điểm chốt số liệu báo cáo theo Biểu số 1, Biểu số 2, Biểu số 3 và Biểu số 4 gửi kèm công văn này. Báo cáo gửi về Tổng cục Hải quan (qua Cục Giám sát quản lý về hải quan) trước ngày 24/10/2018, bản mềm gửi về thư điện tử [hieupm@customs.gov.vn](mailto:hieupm@customs.gov.vn) để tổng hợp.

5. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố; Vụ trưởng Vụ Thanh tra kiểm tra chịu trách nhiệm tham mưu và tổ chức kiểm tra thường xuyên việc chấp hành các nội dung chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền trong quản lý chặt chẽ phê liệu nhập khẩu, các trường hợp vi phạm phải xử lý kịp thời, đúng quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Vũ Thị Mai (để b/c);
- TCT Nguyễn Văn Cấn (để b/c);
- Vụ TT-KT; Cục ĐTCBL, Cục GSQL (để th/h);
- Lưu: VT, GSQL (3b).



**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU HÀNG HÓA TỒN ĐỘNG QUÁ 90 NGÀY  
KỂ TỪ NGÀY ĐẾN CỬA KHẨU**  
(Số liệu tính đến ngày 19/10/2018)

*(Ban hành kèm theo công văn số ...../HQ..... ngày .....tháng.....năm.....của Cục Hải quan tỉnh/thành phố.....)*

STT	Số vận đơn	Số hiệu container	Tên hàng khai báo trên emanifest	Trọng lượng	Loại cont	Xác minh, tìm chủ hàng		
						Ngày thông báo tìm chủ	Ngày hết hạn thông báo	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	
1	12345	AAAA1234567						
		BBBB1234567						
		CCCC1234567						
		DDDD1234567						
2	56789	EEEE1234567						
		FFFF1234567						
		GGGG1234567						

**Chú giải:**

- Trường hợp chưa thông báo tìm chủ hàng thì cột số (7) và cột số (8) bỏ trống.

**CỤC HẢI QUAN TỈNH, TP**

*Handwritten mark*

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU HÀNG HÓA LƯU GIỮ TỪ 60 ĐẾN 90 NGÀY  
KỂ TỪ NGÀY ĐẾN CỬA KHẨU  
(Số liệu tính đến ngày 19/10/2018)**

*(Ban hành kèm theo công văn số ...../HQ..... ngày .....tháng.....năm.....của Cục Hải  
quan tỉnh/thành phố.....)*

STT	Số vận đơn	Số hiệu container	Tên hàng khai báo trên emanifest	Trọng lượng	Loại cont	Số ngày lưu giữ tại cửa khẩu	Ngày thông báo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	12345	AAAA1234567					
		BBBB1234567					
		CCCC1234567					
		DDDD1234567					
2	56789	EEEE1234567					
		FFFF1234567					
		GGGG1234567					

**Chú giải:**

- Trường hợp chưa thông báo tìm chủ hàng thì cột số (8) bỏ trống.

**CỤC HẢI QUAN TỈNH, TP**

**TỔNG CỤC HẢI QUAN  
CỤC HẢI QUAN TỈNH/TP.....**

**Biểu số 3**

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU HÀNG HÓA ĐANG ĐƯỢC CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG  
ĐIỀU TRA XỬ LÝ**

(Số liệu tính đến ngày 19/10/2018)

*(Ban hành kèm theo công văn số ...../HQ..... ngày .....tháng.....năm.....của Cục  
Hải quan tỉnh/thành phố.....)*

STT	Tên doanh nghiệp bị điều tra	Số vận đơn	Số hiệu container	Tên hàng khai báo trên emanifest	Trọng lượng	Loại cont
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Công ty TNHH ....	12345	AAAA1234567			
			BBBB1234567			
			CCCC1234567			
			DDDD1234567			
2	Công ty Cổ phần ....	56789	EEEE1234567			
			FFFF1234567			
			GGGG1234567			

**CỤC HẢI QUAN TỈNH, TP**

**TỔNG CỤC HẢI QUAN  
CỤC HẢI QUAN TỈNH/TP.....**

**Biểu số 4**

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU HÀNG HÓA TỒN ĐỘNG CHƯA LÀM THỦ TỤC HẢI QUAN  
ĐÃ HOÀN THÀNH VIỆC KIỂM KÊ, PHÂN LOẠI**  
(Số liệu tính đến ngày lập báo cáo)

*(Ban hành kèm theo công văn số ...../HQ..... ngày .....tháng.....năm.....của Cục Hải quan tỉnh/thành phố.....)*

STT	Số vận đơn	Số hiệu container	Loại cont	Tên hàng khai báo trên emanifest	Tên hàng thực tế xác định sau khi kiểm kê, phân loại	Trọng lượng thực tế	Sự sai khác giữa hàng hóa thực tế và khai báo ban đầu trên emanifest
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	12345	AAAA1234567					
		BBBB1234567					
		CCCC1234567					
		DDDD1234567					
2	56789	EEEE1234567					
		FFFF1234567					
		GGGG1234567					

**CỤC HẢI QUAN TỈNH, TP**